

Bản án số: 351/2022/HS-PT

Ngày: 20-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông.

Ông Huỳnh Thanh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 12 và ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 262/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Thị H cùng đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thị H và bị cáo Trần Thị G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Thị H, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1965 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp 4, xã Vĩnh X, thị xã Tân C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn K, sinh năm 1930 (chết) và bà Trần Thị X1, sinh năm 1933 (chết); Về chồng, con: Trước đây có sống như vợ chồng với một người họ Nguyễn, không nhớ tên, sinh được 01 người con tên Nguyễn Thị Thu H1 và hiện nay đang sống như vợ chồng với Trần Thanh H2, sinh năm: 1968, sinh được 01 người con: Trần Thị Bích P, sinh năm 1990; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 01/01/2022 bị Công an thị xã Tân C, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt xong. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Trần Thị G, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1977 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp 3, xã Vĩnh X, thị xã Tân C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn X1, sinh năm 1944 (chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1955; Có sống như vợ chồng với: Võ Văn N1, sinh năm 1977 và có 01 người con: Võ Văn T, sinh năm 2006; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 01/01/2022 bị Công an thị xã Tân C, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt xong. Bị cáo tại ngoại (*Có mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2022, Trần Thị G, Bùi Thị H bị Công an thị xã Tân C, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, với số tiền 1.500.000 đồng, đã cùng nộp phạt xong ngày 17/01/2022 (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính).

Nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc cụ thể như sau: Vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 16/3/2022, nhận được tin báo của người dân tại khu đất trống thuộc ấp 2, xã Thường Phước 2, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp có một tụ điểm đánh bạc trái phép dưới hình thức bài sáu lá lưa được thua bằng tiền, Công an xã Thường Phước 2 tiến hành kiểm tra phát hiện các đối tượng Trần Thị G, Bùi Thị H, Nguyễn Thị B, Tạ Thị B1, Đỗ Quốc Ph, Trương Văn N1, Nguyễn Thị E, Trần Văn H2, Phan Thị Thùy L đang có mặt tại tụ điểm đánh bạc trái phép, Công an xã Thường Phước 2 lập biên bản bắt quả tang. Xét thấy, có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã Thường Phước 2 chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng N để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Thị G thừa nhận tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bài sáu lá lưa lần này và đã tham gia đặt cược 03 ván (kế theo tụ của Nguyễn Thị B là người làm cái) với số tiền 150.000 đồng, kết quả thua hết; bị cáo Bùi Thị H thừa nhận tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bài sáu lá lưa này và đã tham gia đặt cược 04 ván, với số tiền 100.000 đồng, kết quả thua hết.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 43 (bốn mươi ba) lá bài tây, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 200.000 đồng, thu trên chiếu bạc (không xác định chủ sở hữu).

- Tiền Việt Nam 2.250.000 đồng, tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. (Trong đó: bị cáo Trần Thị G 50.000 đồng; người liên quan Nguyễn Thị B 2.200.000 đồng), đều tự nguyện giao nộp.

Tại Bản án sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N đã quyết định:

1. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thị H, Trần Thị G, đồng phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị H: 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Bùi Thị H chấp hành án phạt tù.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Thị G: 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Trần Thị G chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, bị cáo Bùi Thị H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền; Bị cáo Trần Thị G có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Thị H và bị cáo Trần Thị G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo khẳng định Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Bùi Thị H và bị cáo Trần Thị G bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc xin được phạt tiền với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang bị nhiều bệnh, bị cáo có cung cấp các đơn thuốc, phiếu xét nghiệm về tình trạng bệnh và phải giữ hai cháu ngoại còn nhỏ; Bị cáo G kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, bị cáo cung cấp xác nhận của chính

quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo không giam giữ. Xét thấy, các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế và thuộc thành phần lao động phổ thông, hoàn cảnh khó khăn. Mặc khác, bị cáo H hiện đang bị bệnh, phải giữ hai cháu nhỏ; Chồng bị cáo G thì đang bị bệnh tai biến. Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Trong phần tranh luận, bị cáo Bùi Thị H và bị cáo Trần Thị G không tham gia tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào ngày 01/01/2022, bị cáo Bùi Thị H và bị cáo Trần Thị G đều bị Công an thị xã Tân C, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính, thì vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 16/3/2022 các bị cáo lại tiếp tục đánh bạc (hình thức chơi bài 06 lá) được thua bằng tiền trái phép cùng với Nguyễn Thị B, Tạ Thị B1, Đỗ Quốc Ph tại phần đất trống thuộc địa phận ấp 2, xã Thường Phước 2, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo G mang theo 200.000 đồng, tham gia 03 ván (kê tụ làm cái): kết quả thua hết 150.000 đồng; bị cáo H mang theo 100.000 đồng, tham gia 04 ván: kết quả thua hết 100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều có trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế và thuộc thành phần lao động phổ thông được quy định tại điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo G đã tự nguyện giao nộp lại số tiền dùng để đánh bạc, nên được áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định cho bị cáo là có cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, từ đó phán quyết mỗi bị cáo mức án 04

(Bốn) tháng tù là phù hợp.

[3] Bị cáo Bùi Thị H kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc xin được phạt tiền với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang bị nhiều bệnh, bị cáo có cung cấp các đơn thuốc, phiếu xét nghiệm về tình trạng bệnh và hiện bị cáo phải giữ hai cháu ngoại còn nhỏ; Bị cáo Trần Thị G kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, chồng bị cáo đang bị bệnh tai biến, bị cáo cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử thấy rằng, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị H và bị cáo Trần Thị G.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là chưa có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị H và bị cáo Trần Thị G.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị H và bị cáo Trần Thị G.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị H và bị cáo Trần Thị G đồng phạm tội “*Đánh bạc*”.

+ Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị H: 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Bùi Thị H chấp hành án phạt tù.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Thị G: 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Trần Thị G chấp hành án phạt tù.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thị H và bị cáo Trần Thị G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC-Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Hồng N (02 bản);
- VKSND huyện Hồng N;
- CCTHADS huyện Hồng N;
- CQCSĐT Công an huyện Hồng N;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ